TỔNG QUAN VỀ CƠ CHẾ PHÁP LÝ VẬN HÀNH THỊ TRƯỜNG CARBON TẠI TRUNG QUỐC

HOÀNG LÊ BỬU
Trường Đại học Thủ Dầu Một

Nhận bài ngày 03/5/2025. Sửa chữa xong 08/5/2025. Duyệt đăng 13/5/2025.

Abstract

The carbon market has established itself as a pivotal legal instrument in the global strategy to mitigate climate change. This article presents a systematic analysis of the legal framework governing the carbon market in China the world's largest emitter of greenhouse gases. By clarifying the regulatory mechanisms behind its operation, the paper evaluates China's key achievements in emissions control and proposes several improvements, including strengthening legal accountability, enhancing information transparency, and expanding regulatory scope. The findings offer both academic insight and practical value, particularly as a reference for developing carbon market regulations in emerging economies such as Vietnam.

Keywords: *Carbon market, China, Vietnam.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang trở thành thách thức toàn cầu, việc giảm thiểu lượng khí thải carbon được xem là một trong những nhiệm vụ cấp thiết của các quốc gia trên thế giới. Trung Quốc, với vai trò là quốc gia có mức phát thải khí nhà kính lớn nhất, đang nỗ lực triển khai nhiều chính sách nhằm kiểm soát và giảm thiểu lượng khí thải này. Một trong những giải pháp quan trọng mà Trung Quốc áp dụng là xây dựng và vận hành thị trường carbon – một cơ chế giúp điều chỉnh hoạt động phát thải thông qua các quy định và giao dịch quyền phát thải. Thị trường carbon không chỉ là công cụ kinh tế mà còn là một phần trong chiến lược phát triển bền vững của Trung Quốc, góp phần thúc đẩy các doanh nghiệp và tổ chức hướng tới các hoạt động thân thiện với môi trường hơn. Tuy nhiên, để thị trường này hoạt động hiệu quả, cần có một hệ thống pháp lý rõ ràng, minh bạch và phù hợp, giúp đảm bảo các quy định được thực thi nghiêm túc và công bằng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tổng quan về thị trường Carbon tại Trung Quốc

Kể từ năm 2010, Trung Quốc đã vươn lên trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới [1] là quốc gia xuất khẩu hàng đầu toàn cầu. Quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa diễn ra nhanh chóng, mang lại nhiều thành tựu đáng kể. Tuy nhiên, Trung Quốc cũng là quốc gia có lượng khí thải carbon lớn nhất thế giới [2], một thách thức quan trọng cần được giải quyết trong quá trình phát triển. Nhận thức được vấn đề này, Trung Quốc đã công bố mục tiêu đạt "Đỉnh phát thải" vào năm 2030 và "Trung hòa carbon" vào năm 2060 vào tháng 9 năm 2020 [3].

Năm 2021, Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc – cơ quan lập pháp cao nhất của Trung Quốc – đã thông qua Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Kế hoạch này, khi được thông qua, có hiệu lực tương đương luật và một lần nữa khẳng định cam kết mạnh mẽ của Trung Quốc trong việc đạt mức phát thải đỉnh vào năm 2030 và phát thải ròng bằng 0 vào năm 2060. Một trong những mục tiêu cụ thể được đề ra là giảm 18% lượng khí thải carbon dioxide trên mỗi đơn vị GDP, tuy nhiên, kế hoạch không đưa ra bất kỳ giới hạn ràng buộc nào đối với tăng trưởng GDP[4].

Email: buuhl@tdmu.edu.vn

Việc thông qua kế hoạch này cho thấy quyết tâm của Trung Quốc trong việc giảm phát thải, dù không có ràng buộc cụ thể về tăng trưởng kinh tế. Do đó, con số "tỷ lệ phần trăm GDP" không nên được hiểu là một quy định pháp lý cụ thể về mục tiêu phát thải ròng bằng không. Tuy nhiên, cam kết đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2060 có thể được xem là một nghĩa vụ pháp lý quan trọng. Để hiện thực hóa mục tiêu này, Trung Quốc đã khởi động quá trình xây dựng một bộ luật môi trường thống nhất, nhằm thiết lập các cơ chế pháp lý bổ sung, hỗ trợ nỗ lực toàn diện của chính phủ trong việc giảm phát thải và thúc đẩy phát triển bền vững [5].

Để hiện thực hóa các mục tiêu này, Trung Quốc đã tích hợp chúng vào kế hoạch phát triển bền vững tổng thể và xây dựng hệ thống. Một trong những công cụ quan trọng để thúc đẩy quá trình này là thị trường carbon. Quá trình phát triển thị trường carbon của Trung Quốc có thể chia thành ba giai đoạn chính:

2.1.1. Giai đoạn (2002-2012)

Trước khi triển khai các thị trường carbon nội địa, giai đoạn 2002-2012 được xem là giai đoạn đầu tiên trong quá trình phát triển thị trường carbon của Trung Quốc, tập trung chủ yếu vào việc tham gia và giao dịch các chứng chỉ giảm phát thải khí nhà kính quốc tế trong khuôn khổ Cơ chế Phát triển Sạch (Clean Development Mechanism - CDM) theo Nghị định thư Kyoto.

Trong giai đoạn này, Trung Quốc tận dụng cơ chế CDM để thúc đẩy các dự án giảm phát thải được chứng nhận (Certified Emission Reductions - CERs), qua đó vừa góp phần giảm phát thải khí nhà kính, vừa thu hút đầu tư nước ngoài và chuyển giao công nghệ sạch. Đây là bước đi quan trọng giúp Trung Quốc tích lũy kinh nghiệm về thị trường carbon và xây dựng nền tảng cho phát triển thị trường carbon trong nước sau này[6].

Giai đoạn này cũng đánh dấu sự nhận thức ngày càng tăng của Trung Quốc về tác động của biến đổi khí hậu và nhu cầu phát triển bền vững. Chính phủ Trung Quốc bắt đầu xây dựng các chiến lược và chính sách nhằm hỗ trợ phát triển xanh, giảm phát thải carbon, đồng thời chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai các hệ thống giao dịch phát thải trong tương lai.

2.1.2. Giai đoạn (2013–2020)

Trung Quốc triển khai bảy chương trình thí điểm ETS tại bốn thành phố trực thuộc trung ương (Bắc Kinh, Thượng Hải, Thiên Tân, Trùng Khánh), hai tỉnh (Quảng Đông, Hồ Bắc) và Đặc khu kinh tế Thâm Quyến. Các chương trình này được khởi động từ năm 2013 nhằm thử nghiệm các công cụ thị trường trong kiểm soát phát thải khí nhà kính, chuẩn bị cho việc xây dựng thị trường carbon quốc gia [7].

Các thí điểm này cho phép mỗi địa phương xây dựng khung pháp lý, cơ chế phân bổ hạn ngạch, hệ thống giám sát, báo cáo và xác minh (MRV) phù hợp với điều kiện thực tế, dẫn đến sự đa dạng về thiết kế và vận hành giữa các vùng. Trước năm 2017, hệ thống quy định còn thiếu thống nhất, chưa được hệ thống hóa ở cấp quốc gia, và mỗi thị trường thí điểm hoạt động theo bộ quy tắc riêng do chính quyền địa phương ban hành.

2.1.3. Giai đoạn (2021-nay)

Thị trường carbon quốc gia của Trung Quốc chính thức đi vào hoạt động từ tháng 7 năm 2021, đánh dấu bước chuyển quan trọng từ các chương trình thí điểm địa phương sang một hệ thống giao dịch phát thải thống nhất và quy mô lớn. Việc khởi động này đã làm tăng gấp đôi lượng khí thải được bao phủ bởi các chương trình định giá carbon trên toàn cầu, trở thành thị trường carbon lớn nhất thế giới về khối lượng, với phạm vi bao phủ khoảng 5,1 tỷ tấn CO_2 mỗi năm, chiếm hơn 40% tổng lượng phát thải của quốc gia[8].

Việc khởi động thị trường quốc gia đánh dấu bước chuyển từ các hệ thống thí điểm phân tán sang một hệ thống tập trung, với sự quản lý của Bộ Sinh thái và Môi trường Trung Quốc (Ministry of Ecology and Environment), đồng thời áp dụng cơ chế phân bổ hạn ngạch dựa trên suất phát thải (rate-based allocation) thay vì giới hạn tuyệt đối. Giá mở cửa của quyền phát thải CO2 được giao dịch tại Sở Giao dịch Môi trường và Năng lượng Thượng Hải vào khoảng 48 nhân dân tệ/tấn (khoảng 6,30 €)[9].

2.2. Cơ chế pháp lý về thị trường Carbon của Trung Quốc

Ngày 01/5/2024, Trung Quốc chính thức triển khai "Quy định tạm thời về quản lý giao dịch phát thải carbon", thay thế các văn bản hành chính cũ và nâng cấp khung pháp lý cho thị trường carbon toàn quốc. Đây là văn bản pháp lý cấp quốc gia đầu tiên chuyên biệt về lĩnh vực này, đánh dấu bước chuyển từ quy định cấp bộ sang quy định do Nhà nước ban hành, tạo cơ sở vững chắc cho việc vận hành và mở rộng thị trường [10].

Theo đó, Bộ Môi trường và Sinh thái (MEE) được giao vai trò chủ quản, phối hợp cùng các cơ quan thuộc Hội đồng Nhà nước để giám sát hoạt động giao dịch carbon trên toàn quốc. Quy định mới bao gồm các nội dung chi tiết 1) Xác định đối tượng phát thải trọng điểm; 2) Phân bổ và giao dịch hạn ngạch phát thải; 3) Quy trình báo cáo, xác minh lượng phát thải; (4) Chế tài xử phạt vi phạm và biện pháp chống gian lận.

2.2.1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Thị trường carbon quốc gia Trung Quốc hiện là thị trường lớn nhất thế giới về phạm vi phát thải được bao phủ, với khoảng 5,24 tỷ tấn CO2, chiếm hơn 40% tổng lượng phát thải carbon của quốc gia. Ban đầu, thị trường tập trung vào ngành sản xuất điện than với 2.257 doanh nghiệp trọng điểm tham gia, chiếm khoảng 40% tổng lượng phát thải CO2 của Trung Quốc [8], [11].

Theo kế hoạch mở rộng, từ năm 2024, thị trường sẽ bao gồm thêm các ngành công nghiệp nặng như thép, xi măng và nhôm, nâng tỷ lệ bao phủ lên khoảng 60% tổng lượng phát thải CO2 toàn quốc. Việc mở rộng này dự kiến sẽ tăng nguồn cung hạn ngạch lên khoảng 8 tỷ tấn CO2, góp phần thúc đẩy mục tiêu Trung Quốc đạt đỉnh phát thải carbon năm 2030 và trung hòa carbon năm 2060 [11].

Đối tượng tham gia thị trường carbon là các doanh nghiệp phát thải lớn thuộc các ngành được quy định, bắt buộc phải tham gia hệ thống ETS. Các doanh nghiệp này được phân bổ hạn ngạch phát thải (Carbon Emission Allowances - CEA) miễn phí hoặc phải mua bán hạn ngạch trên thị trường nếu vượt quá hạn mức phân bổ. Ngoài ra, thị trường còn có cơ chế tín chỉ giảm phát thải tự nguyện (China Certified Emission Reduction - CCER) dành cho các tổ chức, doanh nghiệp muốn bù đắp lượng phát thải thông qua các dự án giảm phát thải được chứng nhận.

2.2.2. Cơ chế phân bổ và giao dịch hạn ngạch phát thải

a. Cơ chế phân bổ hạn ngạch phát thải

Trung Quốc hiện đang triển khai hệ thống ETS theo phương pháp "dựa trên cường độ phát thải", tức là đo lường lượng khí CO_2 thải ra trên mỗi đơn vị sản phẩm, thay vì áp dụng mức giới hạn phát thải tuyệt đối. Cách tiếp cận này giúp duy trì dư địa phát triển kinh tế, đặc biệt trong bối cảnh các ngành công nghiệp vẫn đang tăng trưởng, đồng thời vẫn tạo áp lực giảm phát thải thông qua cải thiện hiệu quả sản xuất.

Trong giai đoạn đầu, phần lớn hạn ngạch phát thải được cấp miễn phí cho doanh nghiệp, dựa trên các tiêu chuẩn cường độ phát thải do nhà nước quy định riêng cho từng ngành. Các tiêu chuẩn này không cố định mà sẽ được điều chỉnh theo thời gian – ngày càng nghiêm ngặt hơn – nhằm thúc đẩy doanh nghiệp từng bước chuyển đổi công nghệ và giảm phát thải một cách bền vững.

Việc phân bổ hạn ngạch được thực hiện bởi Bộ Sinh thái và Môi trường phối hợp cùng chính quyền địa phương, nhằm bảo đảm sự linh hoạt và phù hợp với đặc điểm phát triển kinh tế – xã hội và cơ cấu ngành nghề riêng của từng vùng miền. Cách tiếp cận này cho phép hệ thống ETS vừa giữ được tính thống nhất ở cấp quốc gia, vừa có khả năng thích ứng với điều kiện thực tiễn tại địa phương [12].

Một số thành phố đi đầu như Bắc Kinh và Thâm Quyến đã thử nghiệm các mô hình phân bổ hạn ngạch riêng biệt, nhấn mạnh yếu tố cân bằng giữa công bằng và hiệu quả kinh tế. Những mô hình này dựa trên phân tích lịch sử phát thải, hiệu quả sử dụng năng lượng, cũng như đặc thù hoạt động của từng ngành nghề, cho thấy nỗ lực của các địa phương trong việc tối ưu hóa chính sách phân bổ phù hợp với thực tiễn [12].

b. Cơ chế giao dịch hạn ngạch phát thải

Trong khuôn khổ hệ thống giao dịch phát thải quốc gia của Trung Quốc, các doanh nghiệp được cấp hạn ngạch phát thải khí nhà kính, gọi là CEAs (Certified Emission Allowances). Đây là lượng phát thải cho phép trong một kỳ tuân thủ nhất định. Nếu doanh nghiệp phát thải vượt quá hạn ngạch này, họ buộc phải mua thêm hạn ngạch trên thị trường để tránh bị xử phạt. Ngược lại, nếu phát thải thấp hơn mức được cấp, phần dư thừa có thể được bán lại cho các doanh nghiệp khác, tạo động lực tài chính để giảm phát thải.

Hoạt động mua bán hạn ngạch chủ yếu diễn ra trên Sàn Giao dịch Năng lượng và Môi trường Thượng Hải. Bên cạnh CEAs, các doanh nghiệp cũng có thể giao dịch tín chỉ giảm phát thải tự nguyện – gọi là CCER [13], [14]. Đây là tín chỉ phát sinh từ các dự án tự nguyện có đóng góp thực tế vào việc cắt giảm phát thải khí nhà kính, ví dụ như năng lượng tái tạo hoặc tiết kiệm năng lượng.

Từ 01/5/2024, Trung Quốc áp dụng quy định mới nhằm tăng tính minh bạch và hiệu quả cho hệ thống ETS. Quy định xác định rõ sản phẩm giao dịch, phương thức giao dịch, nguyên tắc phân bổ hạn ngạch, đồng thời siết chặt giám sát và xử phạt gian lận, đặc biệt là gian lận báo cáo phát thải [15]. Hệ thống pháp lý vững chắc này bảo vệ tính toàn vẹn thị trường, giúp ETS trở thành công cụ hiệu quả trong giảm phát thải quốc gia.

Ngoài ra, hệ thống ETS quốc gia cũng cho phép doanh nghiệp sử dụng một phần tín chỉ CCER từ thị trường tự nguyện để thực hiện nghĩa vụ giảm phát thải bắt buộc của mình.

2.3. Cơ chế Quản lý dữ liệu và xử phạt vi phạm

2.3.1. Cơ chế Quản lý dữ liệu

Trung Quốc đã xây dựng một hệ thống giám sát, báo cáo và kiểm tra dữ liệu phát thải carbon toàn quốc nhằm bảo đảm tính chính xác và minh bạch trong quản lý khí nhà kính. Hệ thống này đóng vai trò trung tâm trong việc vận hành thị trường carbon quốc gia, khi không chỉ ghi nhận dữ liệu phát thải từ các đơn vị phát thải trọng điểm, mà còn quản lý toàn bộ vòng đời của hạn ngạch phát thải từ cấp phát, chuyển nhượng, thanh toán đến hủy bỏ. Đây là cơ sở kỹ thuật quan trọng giúp các cơ quan chức năng đánh giá mức độ tuân thủ và điều chỉnh chính sách một cách kịp thời, hiệu quả.

Để củng cố chất lượng dữ liệu MEE đã triển khai nhiều biện pháp cải tiến. Các doanh nghiệp được yêu cầu định kỳ kiểm tra các thông số phát thải theo hướng dẫn kỹ thuật cụ thể, báo cáo số liệu thông qua hệ thống trực tuyến thống nhất, đồng thời tham gia các chương trình đào tạo và nghiên cứu về quản lý dữ liệu. MEE cũng đã tài trợ cho nhiều dự án phát triển công cụ và phương pháp đánh giá chất lượng dữ liệu theo chuẩn quốc tế, hướng tới xây dựng một nền tảng MRV (giám sát, báo cáo và thẩm tra) có độ tin cậy cao và khả năng ứng dụng lâu dài.

Tuy nhiên, một trong những thách thức lớn nhất hiện nay là làm sao bảo đảm tính trung thực của dữ liệu do doanh nghiệp tự báo cáo, đặc biệt trong bối cảnh thị trường ETS đang mở rộng sang nhiều lĩnh vực và ngành nghề hơn. Việc thiếu cơ chế kiểm tra độc lập và xử lý vi phạm nghiêm khắc có thể dẫn đến hành vi gian lận hoặc khai báo sai lệch, làm suy giảm hiệu quả điều tiết thị trường và tính chính danh của các tín chỉ phát thải.

2.3.2. Cơ chế Xử lý vi phạm

Trong ETS quốc gia, các doanh nghiệp Trung Quốc có nghĩa vụ phải nộp lại số lượng hạn ngạch phát thải (CEAs) tương đương hoặc lớn hơn lượng khí nhà kính thực tế đã phát thải trong chu kỳ tuân thủ. Đây là nguyên tắc cốt lõi nhằm đảm bảo tính ràng buộc và hiệu lực pháp lý của ETS với tư cách là một công cụ điều tiết môi trường theo cơ chế thị trường. Nếu doanh nghiệp không hoàn thành nghĩa vụ đúng thời hạn, họ sẽ phải đối mặt với các hình thức xử phạt nghiêm khắc theo quy định — bao gồm phạt tiền, công khai thông tin vi phạm và hạn chế quyền tiếp cận thị trường trong các chu kỳ sau. Cơ chế này nhằm bảo vệ tính nghiêm túc, công bằng và minh bạch của thị trường carbon.

Để hỗ trợ doanh nghiệp trong giai đoạn đầu vận hành ETS, Trung Quốc đã áp dụng một cơ chế linh hoạt có giới hạn: các doanh nghiệp thiếu hụt nghiêm trọng có thể tạm ứng một phần hạn ngạch của

năm sau để hoàn thành nghĩa vụ cho năm hiện tại. Chính sách này được thiết kế nhằm giảm áp lực ngắn hạn và tránh gián đoạn hoạt động sản xuất – kinh doanh khi thị trường còn đang trong quá trình hoàn thiện.

Dẫu vậy, cơ chế tạm ứng này chỉ mang tính chất chuyển tiếp và sẽ được loại bỏ dần trong tương lai. Về mặt lý luận, việc kéo dài chính sách linh hoạt có thể làm suy yếu tính ràng buộc của hệ thống và tạo ra rủi ro dồn tích nghĩa vụ tuân thủ. Vì vậy, mục tiêu lâu dài là xây dựng một hệ thống tuân thủ nghiêm ngặt, minh bạch và đồng bộ với các chuẩn mực quốc tế.

2.4. Bài học xây dựng cơ chế vận hành thị trường Carbon cho Việt Nam từ kinh nghiệm của Trung Quốc

Để xây dựng thị trường carbon hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tiễn, Việt Nam cần rút ra những bài học then chốt từ kinh nghiệm của Trung Quốc – quốc gia đã phát triển hệ thống ETS với quy mô lớn nhất thế giới. Trong đó, việc thiết lập nền tảng pháp lý, thử nghiệm theo lộ trình phù hợp, thúc đẩy ứng dụng công nghệ và hoàn thiện cơ chế giao dịch là những yếu tố cốt lõi giúp bảo đảm tính bền vững, minh bạch và hiệu quả khi đưa thị trường carbon vào vận hành.

2.4.1. Xây dựng nền tảng pháp lý và thể chế vững chắc

Một hệ thống giao dịch phát thải hiệu quả không thể tồn tại nếu thiếu nền tảng pháp lý minh bạch và hệ thống thể chế đồng bộ. Cần ban hành các văn bản pháp luật quy định rõ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng cơ quan quản lý ở cấp trung ương và địa phương, cũng như quy trình vận hành thị trường carbon. Với kế hoạch phân bổ hạn ngạch và thử nghiệm hệ ETS vào năm 2025, Việt Nam cần đảm bảo khung pháp lý vừa đáp ứng yêu cầu quản trị nhà nước, vừa tương thích với thông lệ và tiêu chuẩn quốc tế để tạo lòng tin cho các bên tham gia, bao gồm doanh nghiệp trong nước và nhà đầu tư nước ngoài.

2.4.2. Thử nghiệm ở quy mô nhỏ trước khi triển khai toàn quốc

Thực tiễn quốc tế cho thấy, triển khai ETS cần tiếp cận theo từng bước. Trung Quốc, ví dụ, đã thí điểm hệ thống ETS ở bảy tỉnh, thành phố trước khi áp dụng toàn quốc vào năm 2021. Việc thử nghiệm quy mô nhỏ theo khu vực địa lý hoặc ngành kinh tế cụ thể giúp cơ quan quản lý học hỏi từ thực tiễn, điều chỉnh cơ chế phân bổ, giao dịch và giám sát cho phù hợp. Đây là giai đoạn "thử – sai – cải tiến", giúp giảm thiểu rủi ro chính sách khi mở rộng quy mô áp dụng.

2.4.3. Ứng dụng công nghệ vào cắt giảm phát thải

Đầu tư vào công nghệ là chìa khóa để nâng cao hiệu quả giảm phát thải. Việt Nam cần thúc đẩy nghiên cứu và ứng dụng công nghệ năng lượng tái tạo, các giải pháp hấp thụ carbon sinh học (như trồng rừng, phục hồi đất ngập nước), và công nghệ carbon nhân tạo (như thu giữ và lưu trữ carbon – CCS). Đây không chỉ là giải pháp kỹ thuật mà còn là lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp Việt trên thị trường carbon toàn cầu trong tương lai.

2.4.4. Cải tiến cơ chế giao dịch

Để thị trường vận hành minh bạch và hiệu quả, cơ chế giao dịch cần được hiện đại hóa. Các mô hình giao dịch tiên tiến như đấu thầu một chiều (single-side auction), giao dịch tập trung theo khối lượng lớn hoặc nền tảng số hóa có thể giúp tăng tính thanh khoản, giảm chi phí giao dịch và hạn chế đầu cơ. Song song đó, cần tăng cường giám sát thị trường và công khai thông tin để bảo đảm sự công bằng và chống thao túng giá.

3. Kết luận

Hệ thống giao dịch phát thải khí nhà kính (ETS) của Trung Quốc là một trong những nỗ lực lớn nhất toàn cầu nhằm sử dụng cơ chế thị trường để kiểm soát phát thải carbon. Với nền tảng pháp lý được xây dựng và hoàn thiện từng bước, Trung Quốc đã tạo lập được một khung thể chế tương đối rõ ràng, trong đó quy định cụ thể về phân bổ hạn ngạch, giám sát dữ liệu, quy trình giao dịch và cơ chế xử phạt. Mặc dù vẫn đang trong quá trình điều chỉnh và mở rộng, ETS quốc gia của Trung Quốc đã tạo nền móng quan trọng cho việc nội luật hóa các cam kết khí hậu và thúc đẩy chuyển dịch sang nền kinh tế carbon thấp.

Bài học lớn nhất rút ra từ trường hợp Trung Quốc là sự cần thiết của một hệ thống pháp luật chặt chẽ, thể chế đồng bộ và quy trình vận hành minh bạch. Bên cạnh đó, việc thử nghiệm theo lộ trình, tăng cường năng lực quản lý, ứng dụng công nghệ và thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp là những yếu tố không thể thiếu để đảm bảo thị trường hoạt động hiệu quả.

Đối với Việt Nam, trong bối cảnh đang chuẩn bị triển khai ETS giai đoạn thí điểm vào năm 2025, kinh nghiệm của Trung Quốc có thể trở thành nguồn tham khảo giá trị. Việc thiết kế một cơ chế pháp lý phù hợp với điều kiện trong nước nhưng vẫn đáp ứng được tiêu chuẩn quốc tế sẽ là chìa khóa để thị trường carbon trở thành công cụ hiệu quả trong mục tiêu giảm phát thải và phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo

[1] David Barboza (2010), *China Passes Japan as Second-Largest Economy (tạm dịch: Trung Quốc vượt qua Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn thứ hai)*, nguồn: https://www.nytimes.com/2010/08/16/business/global/16yuan.html, truy cập ngày 16/3/2025.

[2] John Vidal, David Adam (2007), *China overtakes US as world's biggest CO2 emitter (tạm dịch: Trung Quốc vượt qua Hoa Kỳ trở thành nước phát thải CO2 lớn nhất thế giới)*, nguồn: https://www.theguardian.com/environment/2007/jun/19/china.usnews, truy cập ngày 16/3/2025.

[3] Yao Wang và cộng sự (2021), *Carbon peak and carbon neutrality in China: Goals, implementation path and prospects (tạm dịch Trung Quốc với mục tiêu trung hòa carbon: Mục tiêu, lộ trình thực hiện và triển vọng)*, China Geology, vol. 4, issue. 4, nguồn: https://doi.org/10.31035/cg2021083, truy cập ngày 01/5/2025.

[4] National Development and Reform Commission People's Republic of China (2021), *The Outline of the 14th Five-Year Plan for Economic and Social Development and Long-Range Objectives Through the Year 2035 of the People's Republic of China (tạm dịch: Bản phác thảo Kế hoạch 5 năm lần thứ 14 về phát triển kinh tế - xã hội và các mục tiêu dài hạn đến năm 2035 của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa).*

[5] Kai Xu, Guangdong Tian (2022), *Codification and Prospect of China's Codification of Environmental Law from the Perspective of Global Environmental Governance (tạm dịch: Pháp điển hóa và triển vọng pháp điển hóa Luật Môi trường Trung Quốc dưới góc độ quản trị môi trường toàn cầu),* Int J Environ Res Public Health, vol. 19(16):9978, nguồn: https://doi.org/10.3390/ijerph19169978, truy cập ngày 16/3/2025.

[6] Bảo Huy (2025), *Sáu bài học từ cách xây dựng và phát triển thành công thị trường carbon của Trung Quốc*, nguồn: https://vneconomy.vn/techconnect/sau-bai-hoc-tu-cach-xay-dung-va-phat-trien-thanh-cong-thi-truong-carbon-cua-trung-quoc.htm, truy cập ngày 03/4/2025.

[7] Xing Chen, Jintao Xu (2018), *Carbon Trading Scheme in the People's Republic of China: Evaluating the Performance of Seven Pilot Projects (tạm dịch: Cơ chế mua bán phát thải carbon ở Trung Quốc: Phân tích hiệu quả thực thi từ bảy thí điểm vùng),* Asian Development Review, vol. 35, no. 2, nguồn: https://doi.org/10.1162/adev_a_00117, truy cập ngày 10/4/2025.

[8] Ministry of Ecology and Environment of the People's Republic of China (2024), *Progress Report of China's National Carbon Market (tạm dịch: Báo cáo tiến độ của thị trường Carbon quốc gia Trung Quốc),* nguồn: https://www.mee.gov.cn/ywdt/xwfb/202407/W020240722528850763859.pdf, truy cập ngày 15/4/2025.

[9] Mark Tuddenham (2021), *Avec le démarrage des échanges de quotas, la Chine lance son marché carbone national (tạm dịch: Cùng với sự khởi động của cơ chế giao dịch hạn ngạch, Trung Quốc đã triển khai thị trường carbon cấp quốc gia)*, nguồn: https://www.citepa.org/avec-le-demarrage-des-echanges-de-quotas-la-chine-lance-son-marche-carbone-national/, truy cập ngày 15/4/2025.

[10] *International Carbon Action Partnership, China National ETS (tạm dịch: ETS quốc gia Trung Quốc),* nguồn: https://icapcarbonaction.com/en/ets/china-national-ets, truy cập ngày 20/4/2025.

[11] Anika Patel (2024), *Explainer: China's carbon market to cover steel, aluminium and cement in 2024 (tạm dịch: Giải thích: Thị trường carbon của Trung Quốc sẽ bao gồm thép, nhôm và xi măng vào năm 2024)*, nguồn: https://www.carbonbrief.org/explainer-chinas-carbon-market-to-cover-steel-aluminium-and-cement-in-2024/, truy cập ngày 20/4/2025.

[12] Xiaotian Yang (2024), *Quota Allocation Policy in Carbon Market Trading - A Case Study of Beijing and Shenzhen (tạm dịch: Cơ chế phân phối hạn ngạch phát thải trên thị trường carbon: Bài học từ thực tiễn tại Bắc Kinh và Thâm Quyến)*, Highlights in Business, Economics and Management, vol. 43, 2024.

[13] *Climate Cooperation China, Shanghai Environment and Energy Exchange (SHEEEx) Announces Transaction Rules (tạm dịch: Sở Giao dịch Môi trường và Năng lượng Thượng Hải (SHEEEx) chính thức ban hành Quy định về Giao dịch),* nguồn: https://climatecooperation.cn/climate/shanghai-environment-and-energy-exchange-sheeex-announces-transaction-rules/, truy cập ngày 30/4/2025.

[14] EEX, *Chinese Carbon Market (tạm dịch: Thị trường Carbon Trung Quốc),* nguồn: https://www.eex.com/en/markets/environmental-markets/china-carbon, truy cập ngày 01/5/2025.

[15] Xinhua (2024), *China releases carbon emissions trading regulations (tạm dịch: Trung Quốc ban hành quy định về giao dịch khí thải carbon),* nguồn: https://english.www.gov.cn/policies/latestreleases/202402/04/content_WS65bf7f70c6d0868f4e8e3c94.html, truy cập ngày 01/5/2025, truy cập ngày 02/5/2025.